

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Ông Lâm Kim Mến.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Hà Lý Đ, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 13/11/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày: Bà và ông Hà Lý Đ kết hôn vào tháng 10 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của bà D được 03 năm thì do công việc nên ông Đ về ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng sinh sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hiểu nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến thời điểm tháng 11 năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nay bà D xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hà Lý Đ.

Về con chung: Có 01 người con tên Hà Quốc L, sinh ngày 19/3/2013, đang sống với bà D. Bà D yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại các biên bản hòa giải ngày và tại phiên tòa, bị đơn ông Hà Lý Đ trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Thúy D kết hôn vào tháng 10 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do công việc nên vợ chồng ít gặp nhau dẫn đến không hiểu nhau, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không lớn đến phải ly hôn. Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý, vì ông còn tình cảm với bà D.

Về con chung: Có 01 người con tên Hà Quốc L, sinh ngày 19/3/2013, đang sống với bà D. Nếu trường hợp bà D kiên quyết và vợ chồng phải ly hôn thì ông Đ đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và thống nhất với ý kiến của bà D về việc không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thúy D được ly hôn với ông Hà Lý Đ; Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hà Quốc L, sinh ngày 19/3/2013 đến tuổi trưởng thành. Ông Hà Lý Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ kiện của bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà D vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Đ, vì bà D cho rằng không còn tình cảm với ông Đ, giữa bà và ông Đ không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông Đ không đồng ý ly hôn, vì ông cho rằng còn thương vợ, nhưng ông Đ thừa nhận vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, bà D kiên quyết ly hôn thì ông cũng không có cách nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, giữa bà D và ông Đ không còn tình cảm với nhau, cuộc sống không thể hòa thuận. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ không được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống

nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy D.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ có 01 người con là Hà Quốc L, sinh ngày 19/3/2013, hiện nay con chung đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được nuôi con đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, cháu Hà Quốc L đang sống với bà D và ông Đ tự nguyện đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 2 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình giao cho bà D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Quốc L đến tuổi trưởng thành. Ông Hà Lý Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu ông Hà Lý Đ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy D được quyền ly hôn với ông Hà Lý Đ.

[2] Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hà Quốc L, sinh ngày 19/3/2013 đến tuổi trưởng thành.

[3] Ông Hà Lý Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu ông Hà Lý Đ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Hà Lý Đ trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000051 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà D đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Quan;
huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
(CNKH số 94, quyền số 01, ngày 18/10/2011);
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ

